

Số: 162 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-LĐTBXH ngày 21/7/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo bền vững.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo, các chính sách, giải pháp thực hiện giảm nghèo bền vững của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội, góp phần huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, truyền thông cho các đối tượng thụ hưởng của Chương trình giảm nghèo về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

- Hỗ trợ cho người dân tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và chính xác. Nhằm cải thiện và từng bước nâng cao mức sống, điều kiện và chất lượng cuộc sống. Tạo cơ hội cho người nghèo, người cận nghèo có điều kiện phát triển, đa dạng hóa sinh kế, tăng thu nhập, vượt qua đói nghèo, vươn lên khá giả.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và mang tính nhân văn sâu sắc.

- Truyền thông, thông tin về công tác giảm nghèo phải kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật, nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương.

- Truyền thông về công tác giảm nghèo phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, từng ngành phải nắm vững, hiểu rõ các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách giảm nghèo để thực hiện đúng, kịp thời và hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng truyền thông, thông tin

Người dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn xã hội. Trong đó, chú trọng truyền thông cho nhóm người, gia đình hưởng lợi từ công tác giảm nghèo như người nghèo, hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên các địa bàn huyện nghèo; cán bộ lãnh đạo và cán bộ được phân công làm công tác giảm nghèo các cấp.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Trên phạm vi toàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến hết năm 2025.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, GIẢI PHÁP

1. Nội dung

a) Tập trung tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của công tác giảm nghèo và các nội dung nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ;

Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Trong đó, chú trọng các nội dung sau:

- Chiến lược giảm nghèo chuyển từ đầu tư giảm nghèo theo diện rộng sang đầu tư giảm nghèo theo chiều sâu; tập trung đầu tư vào con người, nâng cao năng lực phát triển của người dân; tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm vào các huyện nghèo; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, tạo việc làm, sinh kế bền vững cho người dân, chuyển dịch lao động phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo, hướng đến giải quyết các vấn đề thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản; góp phần đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo.

- Đối với địa bàn huyện nghèo, thực hiện mục tiêu từng bước xóa bỏ tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn trên cơ sở tập trung, lồng ghép nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; lấy phát triển kinh tế là trọng tâm để giảm nghèo bền vững; chú trọng triển khai các dự án giảm nghèo nhằm hình thành vùng sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, tạo động lực phát triển.

- Đối với hộ nghèo, đổi mới phương thức hỗ trợ thông qua các mô hình tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư); hộ gia đình tham gia đóng góp bằng ngày công lao động, tài sản, hiện vật hoặc tiền; từng bước xóa bỏ chính sách cho không. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, tạo việc làm, sinh kế bền vững cho người dân, chuyển dịch lao động phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

b) Thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

c) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo. Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội.

d) Truyền thông, thông tin về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững.

đ) Tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xây dựng đất nước phồn vinh, củng cố niềm tin của Nhân dân vào bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

2. Hình thức

a) Truyền thông, thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tổ chức các cuộc thi báo chí, thi văn hóa, văn nghệ; hội nghị, hội thảo; các cuộc vận động, phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

c) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác giảm nghèo nói chung, nâng cao kỹ năng truyền thông, thông tin về giảm nghèo nói riêng đối với đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo; phóng viên, biên tập viên; người làm công tác giảm nghèo.

d) Tổ chức đối thoại về chính sách giảm nghèo với cán bộ và người dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

đ) In ấn, phát hành tờ rơi, tài liệu; Bản tin, pano, khẩu hiệu, áp phích, thiết bị thông minh, mạng xã hội, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề; giới thiệu các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông tuyên truyền về công tác giảm nghèo; tổ chức nói chuyện chuyên đề đến các sở, ngành, địa phương, tại các buổi sinh hoạt cộng đồng.

3. Giải pháp

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác giảm nghèo; truyền thông, vận động để làm thay đổi nhận thức của người nghèo, hộ nghèo về ý chí tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo.

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từ tỉnh đến cơ sở cần xác định mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm, giai đoạn là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Nêu cao vai trò và gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo.

b) Tăng cường, đổi mới công tác truyền thông nâng cao nhận thức, nội dung tuyên truyền cần làm rõ trách nhiệm của người nghèo đối với công tác giảm nghèo, trong đó hộ nghèo, hộ cận nghèo vừa là chủ thể, vừa là đối tượng được hưởng lợi từ các chính sách giảm nghèo, do đó cần sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, chủ động tìm biện pháp tăng thu nhập, thoát nghèo cùng với sự hỗ trợ, hướng dẫn của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng; tuyên truyền để người nghèo, hộ nghèo thấy rõ chính sách của Nhà nước và sự giúp đỡ của cộng đồng chỉ hỗ trợ được một phần, còn sự nỗ lực, tự vươn lên của

bản thân hộ nghèo mới là giải pháp chính giúp người nghèo, hộ nghèo thoát nghèo một cách bền vững. Từ đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông. Xây dựng hệ thống và tăng cường các kênh truyền thông tương tác thông qua việc ứng dụng các công nghệ mới về thông tin truyền thông như mạng xã hội, ứng dụng giải trí trên thiết bị thông minh, công nghệ thực tế ảo nhằm nâng cao sự tương tác và tham gia của người dân; tạo các kênh truyền thông hai chiều, đảm bảo mục tiêu tuyên truyền của cơ quan quản lý nhà nước và tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân về việc thực hiện Chương trình; Xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá... Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo quy định của Chính phủ; thực hiện phương pháp quản lý hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo hợp lý, khoa học làm cơ sở đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp theo từng nhóm hộ nghèo, từng khu vực; có biện pháp quyết liệt, cương quyết đối với các hộ có đủ điều kiện tổ chức sản xuất, học tập, lao động nhưng có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, lợi dụng để thụ hưởng chính sách của Nhà nước.

d) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tổ chức các sự kiện truyền thông, vận động xã hội, hội thảo, hội nghị; sản xuất các tác phẩm truyền hình, phát thanh, báo viết, báo điện tử về kinh nghiệm, sáng kiến, mô hình giảm nghèo hiệu quả và gương điển hình vươn lên thoát nghèo.

đ) Tổ chức các hoạt động đối thoại về chính sách giảm nghèo định kỳ ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách bằng các hình thức sáng tạo như hội thi, trò chơi truyền hình, sân khấu hóa để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các thôn, bản, xã, huyện thực hiện Chương trình.

e) Xây dựng, phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên các cấp; nâng cao năng lực cán bộ các cấp về công tác truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta về giảm nghèo đến Nhân dân.

h) Phát huy vai trò và sự vào cuộc của các tổ chức chính trị xã hội, đặc biệt là công tác tuyên truyền đến các đoàn viên, hội viên của Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ ở cơ sở.

k) Hàng năm, tổ chức giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác truyền thông về Chương trình, lồng ghép với công tác giám sát đánh giá thực hiện Chương trình ở một số địa phương, đơn vị; kịp thời phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc

- Ngân sách nhà nước bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện chế độ đặt hàng, đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo các quy định hiện hành đối với các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về Chương trình.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, báo chí, đài phát thanh, truyền hình tham gia các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ở cấp tỉnh: Kinh phí cho các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững từ nguồn ngân sách giao cho các sở, ban, ngành để thực hiện Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.

c) Ở cấp huyện: Các huyện, thành phố chủ động bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững từ nguồn ngân sách được cấp hằng năm để thực hiện Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.

c) Huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, nhất là nguồn kinh phí xã hội hoá để thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc và là cơ quan đầu mối trong việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Cung cấp các thông tin cơ bản về công tác giảm nghèo, Chương trình giảm nghèo của tỉnh cho các cơ quan liên quan theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền về công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp; chú trọng truyền thông các cá nhân, tập thể, mô hình điển hình, tiêu biểu trong công tác giảm nghèo.

- Lồng ghép hoạt động truyền thông về Chương trình giảm nghèo với hoạt động truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả công tác truyền thông về Chương trình.

3. Các sở, ban, ngành liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về Chương trình; tuyên truyền sâu rộng về Chương trình tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Bố trí nguồn lực và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình, thực hiện hiệu quả việc tuyên truyền về chính sách, chương trình giảm nghèo.

- Tổng hợp, lồng ghép báo cáo công tác truyền thông, tuyên truyền trong báo cáo công tác giảm nghèo hằng năm của các sở, ngành, đơn vị gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021-2025.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông về Chương trình; tổ chức tuyên truyền sâu rộng về Chương trình tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

- Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình, lồng ghép với nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

- Hằng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn; vận động các hộ có kinh tế khá, giàu giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động, phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"; vận động người dân đặc biệt là người nghèo xóa bỏ các hủ tục lạc hậu gây lãng phí thời gian và tiền bạc, tập trung phát triển sản xuất - kinh doanh thoát nghèo bền vững.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp). Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; | (báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh; |
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; | (thực hiện)
- UBND huyện, thành phố; |
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- TP, PTP khối NCTH;
- Lưu: VT, THVX (Chiến).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương